TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 06/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- V**ới thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Ông **Huỳnh Văn Phó**

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **26**/2022/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Trung N** (có mặt).
- Giới tính: Nam.
- Tên gọi khác: T.
- Sinh năm: 1983, tại tỉnh Tiền Giang.
- Nơi đăng ký thường trú: Số 138E LTK, Phường 5, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.
- Chổ ở hiện nay: ấp Đ, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: lớp 5/12.
- Nghề nghiệp: Thợ điện.
- Cha: Trần Văn X (đã chết);
- Mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1954, nghề nghiệp: nội trợ;
- Bị cáo có 06 người anh; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.
- Vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1986, nghề nghiệp: công nhân;

- Con: Trần Tiên Q, sinh năm: 2018.

Cùng đăng ký thường trú: ấp Đ, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Nhân thân: Ngày 10/10/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản số 86/HSST, đã chấp hành xong ngày 02/12/2003; Ngày 30/10/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 18 tháng tù, về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 142/2009/HSST, đã chấp hành xong ngày 30/8/2010; Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 06 tháng tù, về tội "Bắt người trái pháp luật" tại bản án số 123/2009/HSST, đã chấp hành xong ngày 02/12/2003.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/11/2021, chuyển tạm giam ngày 22/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***** *Người làm chứng:* **Phạm Hoài T1,** sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp R, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng ngày 12/11/2021, bị cáo Trần Trung N điện thoại cho đối tượng tên P ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng thì P đồng ý. Bị cáo đón xe mô tô khách đến Ngã tư Đồng Tâm gặp P nhận ma túy rồi đem về nhà trọ tại ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cất giấu. Sau đó, N lấy ma túy ra để sử dụng rồi bỏ vào vỏ bao thuốc lá JET để trên đầu tủ lạnh trong nhà trọ. Đến ngày 19/11/2021 thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói nylon màu trắng có viền màu đỏ dán kín và 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào gói niêm phong;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ JET;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 311739632 tên Trần Trung N;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, số IMEI: 356147092559722;

Kết luận giám định số 236/KLGĐ-PC09 ngày 21/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 2,8343 gam, loại Methamphetamine (trong đó mẫu tinh thể màu trắng chứa trong hai gói nylon màu trắng được dán kín, có viền màu đỏ một đầu ký hiệu M1 và M2 có khối lượng lần lượt là 1,1720 gam, 1,2307 gam và mẫu tinh thể màu trắng chứa trong gói nylon màu trắng được hàn kín ký hiệu M3 có khối lượng 0,4316 gam).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCT ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Trung N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trung N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo**. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang khi đang tàng trử để sử dụng.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] **Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo**. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thõa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với tổng khối lượng là 2,843 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục có hành vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự, nhưng vẫn không ăn năn hối cải. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khoải xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với các vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ JET. Hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 311739632 tên Trần Trung N; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, số IMEI: 356147092559722. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo xong.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Trung N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 19/11/2021.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 236, ghi ngày 21/11/2021 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liễu (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng có chữ JET.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

BÙI ANH TUẤN